

detach (v)

/dɪ'tætʃ/

tách ra, tháo rời

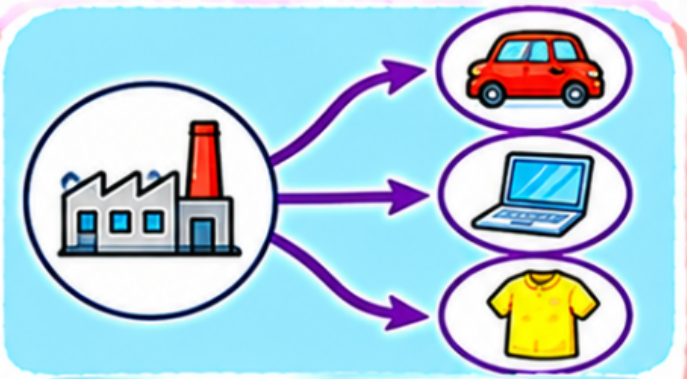

diversify (v)

/daɪ'vɜ:sɪfaɪ/

đa dạng hóa



dominate (v)

/'dɒmɪneɪt/

thống trị, chi phối



elaborate (v)

/ɪ'læbəreɪt/

trình bày chi tiết



feature (v)

/'fɪ:tʃə(r)/

có đặc điểm nổi bật; giới thiệu



flood (v)

/flʌd/

làm ngập, tràn ngập